

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-PT  
Ngày: 14-12-2022  
V/v “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nguyệt

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2022/HNGĐ-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/QĐ-PT ngày 04/11/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ A, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ A, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thành T – Nguyên đơn.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 27/12/2021, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:* Ông và bà Phạm Thị P kết hôn năm 2016, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới

vợ chồng chung sống tại thành phố Đà Lạt đến năm 2017 chuyển về huyện Đức Trọng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ứng xử và sinh hoạt hàng ngày hai bên không tôn trọng nhau; ngoài ra giữa bà P và mẹ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau nên tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn được. Từ tháng 4 năm 2022 ông bà đã chia nhà ra để sử dụng và bà P tự ý đem các con sang ở với bà. Nay ông xác định tình cảm của ông đối với bà P không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên ông yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hải N, sinh ngày 22/5/2017 và Nguyễn Phạm Trúc Ph, sinh ngày 12/6/2019. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến ngày các con thành niên; ông không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Do ông kinh doanh nông sản, thu nhập bình quân 60.000.000đ/tháng đảm bảo điều kiện về kinh tế để nuôi con. Hiện nay bà P chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt nhưng bà P chiều con, ông muốn các con được dạy dỗ nghiêm khắc vì tương lai của các con, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Trong trường hợp bà P được giao nuôi các con thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức 2.500.000đ/tháng/con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 23/02/2022, biên bản làm việc ngày 30/3/2022 và Biên bản hòa giải ngày 09/5/2022, bị đơn bà Phạm Thị P trình bày:* Hôn nhân giữa ông bà tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà phát hiện ông T có người phụ nữ bên ngoài và bà vẫn im lặng để vợ chồng nói chuyện cùng nhau. Bà đã nhiều lần níu kéo, cố gắng gìn giữ gia đình nhưng ông T vẫn cương quyết ly hôn. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Hải N, sinh ngày 22/5/2017 và Nguyễn Phạm Trúc Ph, sinh ngày 12/6/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến ngày các con thành niên vì trong thời gian vợ chồng chung sống và trong 6 tháng vợ chồng ly thân bà là người trực tiếp nuôi các con; bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi các con chung với mức 2.500.000đ/tháng/con. Công việc chính hiện nay của bà cung ứng rau củ thuộc Công ty TNHH N, thu nhập bình quân hàng tháng 40.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án số 39/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T về việc ly hôn, cho ly hôn giữa ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Thị P.

2. Về con chung: Giao bà Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 22/5/2017 và Nguyễn Phạm Trúc Ph, sinh ngày 12/6/2019 cho đến ngày các con chung thành niên.

Buộc ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 22/5/2017 và Nguyễn Phạm Trúc Ph, sinh ngày 12/6/2019 với mức 2.500.000đ/tháng/con; thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2022) cho đến ngày các con chung thành niên.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền thăm nom con, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành của các bên đương sự.

Ngày 28/6/2022 ông T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 2 con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T trình bày nếu không được trực tiếp nuôi cả hai con thì ông yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Phạm Trúc Ph, sinh ngày 12/6/2019, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Bà P không đồng ý với kháng cáo của ông T, đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Thị P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà P là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ông T xin ly hôn, bà P đồng ý nhưng các bên tranh chấp về con chung. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Xin ly hôn*” là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông T yêu cầu được nuôi cả hai con chung thì thấy rằng:

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của ông T và bà P là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Theo hồ sơ thể hiện, cả ông T và bà P đều có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, ông T trình bày nếu không được nuôi cả hai

con thì ông xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Phạm Trúc Ph để ông thực hiện trách nhiệm của mình với con. Xét thấy cháu Nguyễn Phạm Trúc Ph, sinh ngày 12/6/2019 hiện nay mới 03 tuổi rưỡi lại là con gái nên rất cần được sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Hơn nữa, từ tháng 4 năm 2022 đến nay bà P là người trực tiếp nuôi 2 con, các cháu phát triển tốt cả về thể lực và trí tuệ. Bà P cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông T thăm nom các con. Để đảm bảo ổn định cuộc sống sinh hoạt của các con, tránh sự xáo trộn không cần thiết, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao hai con cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng/con, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (không cần thiết phải tuyên từ ngày 21/6/2022) là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao bà Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 22/5/2017 và Nguyễn Phạm Trúc Ph, sinh ngày 12/6/2019 cho đến ngày các con chung thành niên.

Buộc ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi 02 con 2.500.000đ/tháng/con; thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thành T phải chịu số tiền 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm

ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007953 ngày 10/01/2022 và 300.000đ theo Biên lai thu số 0008015 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Ông Nguyễn Thành T còn phải nộp 300.000đ án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND H. Đức Trọng (02);
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Vũ Thị Nguyệt**